

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày 28 - 10 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cù Việt Dũng

2. Ông Vi Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Thanh C - sinh ngày 10 tháng 3 năm 1979 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N (đã chết) và bà Mai Thị T - sinh năm 1941; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị A - sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 05/3/2020, Công an phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính Mai Thanh C về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 750.000 đồng (thi hành xong ngày 18/3/2020); tiền án: 01 tiền án: Bản án số 104/2018/HS-ST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Mai Thanh C 02 năm 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.420.000 đồng (thi hành xong hình phạt chính ngày 12/10/2018; thi hành xong án phí ngày 30/10/2018); nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 03/02/1999 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Mai Thanh C 30 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân, Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 08/3/2002 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Mai Thanh C 18

tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.000.000 đồng, Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 18/02/2004 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Mai Thanh C 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.000.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/7/2020, chuyển tạm giam ngày 08/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

+*Bị hại*: Chị Tổng Thị D - sinh năm 1981

Trú tại: Khu 14, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Phan Anh T - sinh năm 1989

Trú tại: Khu C, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Huy T - sinh năm 1975

Trú tại: Tổ 51, Khu dân cư Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2020, Mai Thanh C đi bộ từ nhà của mình ở khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đến nhà chị Tổng Thị D ở khu 14, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để chơi. Khi đến nhà chị D, C đi vào trong sân, quan sát thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. C nhặt 01 chiếc then cửa bằng sắt, hình chữ L tại khu vực thềm nhà bếp, rồi đi đến trước cửa chính của nhà chị D. Lúc này, cửa chính đang được khóa ngoài bằng 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, dạng khóa có móc treo. C đưa một đầu chiếc then cửa vào giữa móc treo của ổ khóa, dùng lực bẩy ba, bốn lần để phá khóa. Sau khi phá được khóa, C vút chiếc then cửa vào khu vực nhà bếp, tháo ổ khóa ra, rồi mở cửa chính đi vào phòng khách nhà chị D. C nhìn thấy trên mặt kệ tủ bằng gỗ kê ở phòng khách có đặt 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL 43 inch, màu đen. C tháo dây ăng ten và ôm chiếc ti vi theo đường cửa chính thoát ra ngoài, đem đến giấu ở đồi cây bạch đàn cách nhà chị D khoảng 150m. Sau đó, C đi bộ đến khu vực ngã ba km 8 thuộc xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ thuê 01 người lái xe ôm (C không biết tên tuổi, địa chỉ) chở C đến gần khu vực giấu chiếc ti vi. C bảo người lái xe ôm đứng chờ, C đi bộ vào đồi cây bạch đàn, ôm chiếc ti vi ra rồi bảo người lái xe ôm chở C đến trung tâm thị xã Phú Thọ tìm chỗ bán chiếc ti vi vừa trộm cắp được, nhưng C không bán được chiếc ti vi nên tiếp tục bảo người lái xe ôm chở C đến nhà Nguyễn Huy T ở khu dân cư Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, là bạn nghiện ma túy với C. Khi C đặt vấn đề nhờ bán chiếc ti vi trên, T hỏi C về nguồn gốc chiếc ti vi và được C cho biết đây là tài sản nhà C mang đi bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng. T đồng ý và bảo với C phải có điều khiển ti vi thì mới bán được. Nghe vậy, C vay T số tiền 100.000 đồng và thuê 01 người lái xe ôm (C không biết tên tuổi, địa chỉ) chở C đến khu vực ngã tư 27/7 thuộc phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để mua 01 chiếc điều khiển ti vi nhãn

hiệu TCL màu đen rồi quay lại nhà T. Khoảng 19 giờ ngày 29/7/2020, khi T và C đang ở nhà thì có anh Nguyễn Văn T, là hàng xóm nhà T đến chơi và cho T số điện thoại của anh Phan Anh T là người mua bán ti vi cũ. Sau đó, T đã sử dụng số điện thoại 0979.426.319 của mình gọi điện thoại đến số 0333.015.666 của anh Tiến để hỏi bán chiếc ti vi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh T đi đến nhà T để kiểm tra chiếc tivi C muốn bán và đồng ý mua chiếc tivi với giá 1.600.000 đồng. Do anh T không mang theo tiền nên T đi cùng anh T mang chiếc tivi về nhà anh T ở khu C, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, T đã trả cho T số tiền 1.600.000 đồng. Ngay sau khi nhận được tiền bán tivi, T đã đi mua 1.100.000 đồng tiền ma túy và đưa cho C 500.000 đồng còn lại. Số ma túy mua được, T và C đã cùng nhau sử dụng hết.

Khoảng 19 giờ ngày 29/7/2020, cháu Vũ Hà Huy H, sinh năm: 2004, là con trai chị D, về nhà phát hiện gia đình bị mất trộm chiếc ti vi nên đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp dạng khóa có móc treo. Quá trình điều tra, truy xét, cơ quan điều tra xác định Mai Thanh C có liên quan đến vụ án nên đã triệu tập C đến làm việc, thu giữ 500.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Căn cứ vào lời khai của C, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, thu giữ: 01 then cửa bằng sắt, hình chữ L bị cong vênh, có chiều dài 31 cm, đường kính 01 cm, một đầu then cửa có hai lỗ, đường kính mỗi lỗ là 01 cm.

Ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Thanh C, Nguyễn Huy T và Phan Anh T. Khám xét nơi ở của Mai Thanh C tại khu 2, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Khám xét nơi ở của Nguyễn Huy T ở khu dân cư Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thu giữ tại phòng khách 01 balo màu đỏ, có in chữ “Bolisi”, bên trong có 21 chiếc quần, áo các loại, 02 chiếc mũ lưỡi chai, 03 chiếc khẩu trang cùng các đồ dùng cá nhân; thu tại móc treo quần áo ở phòng khách 01 quần ngố vải bò màu xanh, 01 áo cộc tay có cổ màu trắng, trên áo in chữ “DRI-FIT”. Khám xét nơi ở của Phan Anh T ở khu C, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thu giữ: 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL 43 inch màu đen, Model L43P1-SF, sản xuất năm 2016 và 01 chiếc điều khiển ti vi nhãn hiệu TCL màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành trích sao đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Huy T mang chiếc ti vi nhãn hiệu TCL 43 inch, màu đen đến nhà anh Phan Anh T từ camera an ninh của gia đình anh T (thời gian từ 22 giờ 40 phút 49 giây đến 22 giờ 41 phút 50 giây ngày 29/7/2020) vào 01 chiếc thẻ nhớ màu đen.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Huy T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.426.319 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpress Music màu đen, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0961.456.299; tạm giữ của chị Tống Thị D: 01 bản photo phiếu bảo hành của công ty điện và điện tử TCL đối với sản phẩm có số Model L43P1-SF sản xuất ngày 15/9/2016; 01 bản photo sổ hộ khẩu gia đình, chủ hộ: Vũ Văn G, nơi thường trú: khu 14, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL 43 inch; 01 ổ khóa Việt Tiệp và 01 then cửa bằng sắt hình chữ L.

Tại bản kết luận định giá số 25/2020/KL-ĐGTS ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân thị xã P kết luận đối với chiếc ti vi: “*Giá trị thực tế của tài sản là: 3.950.000 đồng. Bằng chữ: (Ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)*”.

Tại bản kết luận định giá số 36/2020/KL-ĐGTS ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân thị xã P kết luận đối với 01 ổ khóa và 01 then cửa: “*Giá trị thực tế của hai loại tài sản là: 35.000 đồng. Bằng chữ: (Ba mươi lăm ngàn đồng chẵn)*”.

Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Mai Thanh C đã làm hỏng 01 ổ khóa và làm biến dạng 01 chiếc then cửa của gia đình chị D. Căn cứ vào kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã P, xác định giá trị tài sản không lớn, vì vậy hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội: Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại điều 178 Bộ luật Hình sự.

Ngày 07/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Mai Thanh C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thanh C khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận nội D bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng. Khi bị bắt bị cáo đã giao nộp số tiền 500.000đồng là số tiền còn lại khi bán ti vi. Còn 1.100.000đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo đồng ý trả lại cho anh Tiến số tiền trên nhưng bị cáo chưa có điều kiện trả. Khi kiểm tra bị cáo bị thu giữ 1 số đồ là quần, áo tư trang cá nhân bị cáo xin lại số đồ vật, tư trang trên. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì. Bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 2.

Tại phiên tòa, bị hại, chị Tổng Thị D trình bày: Chị thừa nhận nội dung bản cáo trạng là đúng. Ngày 29/7/2020, gia đình chị bị trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL 43 inch, màu đen. Chị đã nhận lại tài sản. Quá trình trộm cắp bị cáo có làm hư hỏng 01 chiếc then cửa và 01 ổ khóa nhưng chị không yêu cầu bồi thường. Chị không nhận lại và đề nghị tiêu hủy. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-TXPT ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Mai Thanh C về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, công bố bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Mai Thanh C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 30/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng và đồ vật bị tạm giữ: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Tổng Thị D là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL 43 inch màu đen, Model L43P1-SF là hợp pháp;

Xác nhận ngày 15/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho Nguyễn Huy T là chủ sở hữu hợp pháp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.426.319 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpress Music màu đen, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0961.456.299; 01 quần ngò vải bò màu xanh, 01 áo cộc tay có cổ màu trắng, trên áo in chữ “DRI-FIT” là hợp pháp;

Tịch thu của chị Tổng Thị D: 01 ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 then cửa bằng sắt, hình chữ L, chiều dài 31cm đã bị hư hỏng để tiêu hủy;

Trả lại cho anh Phan Anh T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Mai Thanh C: 01 chiếc điều khiển ti vi nhãn hiệu TCL màu đen; 01 balo màu đỏ, có in chữ “Bolisi”, bên trong có 21 chiếc quần, áo các loại, 02 chiếc mũ lưỡi chai, 03 chiếc khẩu trang và một số đồ dùng cá nhân gồm: 01 hộp kem đánh răng nhãn hiệu P/S, 01 bàn chải đánh răng, 01 chiếc lược bằng nhựa màu nâu và 01 khăn mặt màu cam.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Mai Thanh C trả cho anh Phan Anh T số tiền 1.100.000 đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

-Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không

có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2020, tại nhà chị Tổng Thị D thuộc khu 14, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Mai Thanh C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL 43 inch, màu đen, trị giá 3.950.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Mai Thanh C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”.

Đối với Nguyễn Huy T, anh Nguyễn Văn Toàn là người đã cung cấp số điện thoại người mua ti vi, giúp C liên hệ bán chiếc ti vi và anh Phan Anh Tiến là người mua chiếc ti vi của C, tuy nhiên họ đều không biết chiếc ti vi Mai Thanh C bán là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về “Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959, trú tại: khu dân cư T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ là người T khai đã bán cho T 1.100.000 đồng tiền ma túy. Cơ quan điều tra triệu tập làm việc với H nhưng Hùng không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ gì khác. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

[3].Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo đã được đưa đi giáo dục cải tạo nhiều lần, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không từ bỏ được ma túy, chứng tỏ bị cáo là người không tốt, coi thường pháp luật nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo

vì trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 2 và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 104/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 12/10/2018, thi hành xong án phí ngày 30/10/2018, như vậy bản án này bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*:

Đối với 01 ổ khóa và 01 then cửa bị hư hỏng do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện, gia đình chị Tổng Thị D không yêu cầu C phải khắc phục, bồi thường; đối với số tiền 100.000 đồng là tiền T cho C vay mua điều khiển tivi, T không đề nghị C trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với số tiền 1.600.000 đồng là tiền anh T mua chiếc ti vi bị cáo trộm cắp, anh T đề nghị C trả lại. Quá trình điều tra đã thu giữ 500.000đồng tiền bán ti vi của C, còn lại 1.100.000đồng chưa thu hồi được. Anh T yêu cầu C trả lại cho anh số tiền trên và C cũng đồng ý trả số tiền trên nhưng chưa có điều kiện để trả nên cần buộc C phải trả cho anh T 1.100.000đồng.

[6]. *Về vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ*:

Đối với 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL 43 inch màu đen, Model L43P1-SF bị cáo trộm cắp của gia đình chị D đã tạm giữ được, là tài sản của gia đình chị Tổng Thị D. Xét thấy việc trả lại tài sản này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị D là chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận.

Đối với 01 ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 then cửa bằng sắt, hình chữ L, chiều dài 31cm là tài sản của gia đình chị D đã bị hư hỏng. Chị D không nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đổi số tiền 500.000 đồng là tiền C có được do bán tài sản đã trộm cắp cho anh T. Anh T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua ti vi nên cần trả lại cho anh T số tiền 500.000đồng;

Đối với 01 chiếc điều khiển ti vi nhãn hiệu TCL màu đen C mua để bán cùng chiếc ti vi trộm cắp; 01 balo màu đỏ, có in chữ “Bolisi”, bên trong có 21 chiếc quần, áo các loại, 02 chiếc mũ lưỡi chai, 03 chiếc khẩu trang và một số đồ dùng khác là tài sản, vật dụng cá nhân của bị cáo. Các đồ vật, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 bản photo phiếu bảo hành của công ty điện và điện tử TCL đối với sản phẩm có số Model L43P1-SF; 01 bản photo sổ hộ khẩu gia đình, chủ hộ Vũ Văn G là giấy tờ chi D nộp liên quan đến tài sản bị C trộm cắp; 01 thẻ nhớ màu đen có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh T mang chiếc ti vi nhãn hiệu TCL 43 inch, màu đen đến nhà anh T từ camera an ninh của gia đình anh T, được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.426.319 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpress Music màu đen, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0961.456.299 là điện thoại của Nguyễn Huy T dùng để liên lạc cá nhân; 01 quần ngố vải bò màu xanh, 01 áo cộc tay có cổ màu trắng, trên áo in chữ “DRI-FIT” là quần áo của T. Các đồ vật, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 15/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã P đã trả lại cho Nguyễn Huy T là chủ sở hữu hợp pháp nên cần xác nhận.

[7].*Về án phí*: Bị cáo Mai Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; phạt Mai Thanh C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 30/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-*Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, điều 357 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Mai Thanh C trả cho anh Phan Anh T số tiền 1.100.000 đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong, lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

-Về xử lý vật chứng và đồ vật bị tạm giữ: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xác nhận ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Tổng Thị D là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL 43 inch màu đen, Model L43P1-SF là hợp pháp;

Xác nhận ngày 15/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho Nguyễn Huy T là chủ sở hữu hợp pháp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.426.319 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpress Music màu đen, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0961.456.299; 01 quần ngố vải bò màu xanh, 01 áo cộc tay có cổ màu trắng, trên áo in chữ “DRI-FIT” là hợp pháp;

Tịch thu của chị Tổng Thị D: 01 ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 then cửa bằng sắt, hình chữ L, chiều dài 31cm đã bị hư hỏng để tiêu hủy;

Trả lại cho anh Phan Anh T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Mai Thanh C: 01 chiếc điều khiển ti vi nhãn hiệu TCL màu đen; 01 balo màu đỏ, có in chữ “Bolisi”, bên trong có 21 chiếc quần, áo các loại, 02 chiếc mũ lưỡi chai, 03 chiếc khẩu trang và một số đồ dùng cá nhân gồm: 01 hộp kem đánh răng nhãn hiệu P/S, 01 bàn chải đánh răng, 01 chiếc lược bằng nhựa màu nâu và 01 khăn mặt màu cam.

(Có đặc điểm, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự ngày 09/10/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thanh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự, tổng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền